

Số: **84/2022/QĐST-DS**

Hàm Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* - Bà Vương Thị K, sinh năm 1963;
- Bà Vương Thị T, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vương Thị T: Ông Lương Minh T, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Đồng Moóng, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Đàm Quốc C – Luật sư; Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Ông Vương Quang T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Đức Q; địa chỉ: Thôn Pù Bó, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Nguyễn Đức Luân; địa chỉ: Thôn Pù Bó, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Vương Thị C; địa chỉ: Thôn Đồng Moóng, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Vương Thị C: Ông Lương Minh T, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Đồng Moóng, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Vương Thị B; địa chỉ: Thôn Đồng Vính, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Ngô Văn H; địa chỉ: Số nhà 178Đ, tổ 15, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Chị Ngô Thị N; địa chỉ: Thôn Khuôn Luông, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Ngô Thị S; địa chỉ: Thôn Đồng Quảng, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Ngô Thị S; địa chỉ: Thôn Ngòi Quảng, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Chị Ngô Thị H; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Bà Nông Thị Q; địa chỉ: Thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nông Thị Q: Anh Vương Mạnh T; địa chỉ: Thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Uỷ ban nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đức C – Chức vụ: Chủ tịch.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho bà Vương Thị T và bà Vương Thị K được quản lý và sử dụng diện tích đất 893,2m² được giới hạn bởi các điểm từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 1 (trên đất có 02 nhà xây cấp 4, mái lợp tôn; 02 bán mái xây gạch, lợp tôn; 01 giếng nước; 01 bể nước xây có nắp bê tông cốt thép; 01 chuồng lợn xây bằng gạch; các vật kiến trúc trên đất đều đã cũ) tại thửa đất số 18, tờ Bản đồ số 369, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Có Mảnh trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo*). Bà Vương Thị T và bà Vương Thị K có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai theo quy định pháp luật. Ông Vương Quang T và bà Nông Thị Q có nghĩa vụ cùng phối hợp với bà Vương Thị T và bà Vương Thị K thực hiện các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

- Bà Vương Thị T và bà Vương Thị K có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu chia tài sản đối với thửa đất số 486 tờ bản đồ số 1, địa chỉ thửa đất tại thôn Đồng Tàn (thôn 4), xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I80771 do UBND huyện H cấp ngày 01/4/1996 cho ông Vương Văn Thành. Do vậy, Toà án nhân dân huyện H không xem xét giải quyết.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Vương Thị T và bà Vương Thị K tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

và định giá tại sản. Bà T và bà K đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về án phí: Bà Vương Thị T và bà Vương Thị K tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án, số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trong đó: Bà Vương Thị T tự nguyện nhận chịu án phí dân sự có giá ngạch, số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà T sinh năm 1960, hiện nay đã trên 60 tuổi, miễn nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với bà Vương Thị T. Trả lại cho Bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền 792.575đ (*Bảy trăm chín mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001260 ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Vương Thị K tự nguyện nhận chịu án phí dân sự có giá ngạch, số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp 389.250đ (*Ba trăm tám mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001259, ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bà Vương Thị K còn phải nộp số tiền 860.750đ (*Tám trăm sáu mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Ông Vương Quang T, ông Nguyễn Đức Q, ông Nguyễn Đức Luân, bà Nguyễn Thị L, bà Vương Thị C, bà Vương Thị B, ông Ngô Văn H, chị Ngô Thị N, chị Ngô Thị S, chị Ngô Thị S, chị Ngô Thị H, bà Nông Thị Q, Ủy ban nhân dân huyện H, không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền

